

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-PT  
Ngày 28 tháng 02 năm 2019  
“*V/v tranh chấp hôn nhân gia đình*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Anh Cường

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc:** Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLPT- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 44/2018/HNGĐ-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2019/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn T, sinh năm 1982;

- *Bị đơn:* Chị Lưu Thị L, sinh năm 1984;

Các đương sự trú tại: Thôn V, xã Q, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Chị Lưu Thị L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn ngày 15/5/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là anh Dương Văn T trình bày: Anh và chị Lưu Thị L kết hôn ngày 10/11/2004, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Dương Văn T được 02 năm thì vợ chồng ra ở riêng trên nhà đất của bố mẹ anh. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2017

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, đến tháng 7/2018 vợ chồng sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn với chị Lưu Thị L.

Chị Lưu Thị L đồng ý với trình bày của anh Dương Văn T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn của vợ chồng. Nhưng chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Dương Văn T không có tính quyết đoán nghe theo lời bố mẹ không quan tâm tới chị và con chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Dương Văn T xin ly hôn chị cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Dương Văn T và chị Lưu Thị L có 02 con chung, cháu lớn tên Dương Lệ A, sinh ngày 10/11/2005 và cháu nhỏ tên Dương Hoàng G, sinh ngày 08/3/2012, hiện cả hai cháu đang ở với chị Lưu Thị L. Ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nếu chỉ được nuôi một cháu, anh xin được chăm sóc cháu Dương Hoàng G. Chị Lưu Thị L đề nghị được nuôi cả hai cháu, yêu cầu anh phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Dương Lệ A, sinh ngày 10/11/2005 mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu thành niên. Nếu chỉ được nuôi một cháu, chị xin được chăm sóc cháu Dương Hoàng G, vì cháu G còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ, đất canh tác và công sức: Anh Dương Văn T và chị Lưu Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Với nội dung như trên, tại bản án số 44/2018/HNGĐ-ST ngày 20/11/2018, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Dương Văn T và chị Lưu Thị L.

- Về con chung: Giao cháu Dương Lệ A, sinh ngày 10/11/2005 cho chị Lưu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Dương Hoàng G, sinh ngày 08/3/2012 cho anh Dương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/11/2018 chị Lưu Thị L có đơn kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về phần con chung, chị đề nghị cấp phúc thẩm giao cháu Dương Hoàng G cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lưu Thị L vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của chị Lưu Thị L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Dương Lê A, sinh ngày 10/11/2005 cho anh Dương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Dương Hoàng G, sinh ngày 08/3/2012 cho chị Lưu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của chị Lưu Thị L làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

Về nội dung:

[1] Anh Dương Văn T và chị Lưu Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Dương Văn T. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, đến tháng 7/2018 vợ chồng sống ly thân. Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài đã quyết định cho anh Dương Văn T và chị Lưu Thị L ly hôn là có căn cứ.

[2] Về con chung: Anh Dương Văn T và chị Lưu Thị L có 02 con chung, cháu lớn tên Dương Lê A, sinh ngày 10/11/2005 và cháu nhỏ tên Dương Hoàng G, sinh ngày 08/3/2012, hiện cả hai cháu đang ở với chị Lưu Thị L. Ly hôn cả hai anh chị đều đề nghị được nuôi cả hai cháu, anh Dương Văn T không yêu cầu chị phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Lưu Thị L yêu cầu anh phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Dương Lê A mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu thành niên. Tại phiên tòa phúc thẩm chị không yêu cầu anh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nguyên vọng xin được nuôi con của anh Dương Văn T và chị

Lưu Thị L là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nguyện vọng của anh chị, các cháu và quyết định giao mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Tuy nhiên cấp sơ thẩm quyết định giao cháu Dương Lệ A, sinh ngày 10/11/2005 cho chị Lưu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Dương Hoàng G, sinh ngày 08/3/2012 cho anh Dương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục là chưa thỏa đáng, chưa xem xét đến thực tế việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn. Vì cháu Dương Lệ A, sinh ngày 10/11/2005, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu đã 14 tuổi, có thể tự chăm sóc bản thân và tự học tập có thể giao cho anh Dương Văn T chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu Dương Hoàng G, sinh ngày 08/3/2012, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu mới 06 tuổi, đang rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Bản thân anh Dương Văn T làm công nhân, thường xuyên phải đi làm ca, điều kiện chăm sóc con rất hạn chế. Để bảo đảm cuộc sống bình thường của các cháu, quyền lợi của các con khi vợ chồng ly hôn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng cần chấp nhận đơn kháng cáo của chị Lưu Thị L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Dương Lệ A, sinh ngày 10/11/2005 cho anh Dương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Dương Hoàng G, sinh ngày 08/3/2012 cho chị Lưu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị Lưu Thị L được chấp nhận nên chị Lưu Thị L không phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 44/2018/HNGĐ-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về con chung: Giao cháu Dương Lệ A, sinh ngày 10/11/2005 cho anh Dương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Dương Hoàng G, sinh ngày 08/3/2012 cho chị Lưu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về án phí: Chị Lưu Thị L không phải nộp án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn trả chị Lưu Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003234 ngày 30/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Đỗ Anh Cường**

